

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **173/2020/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn N và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ L số: 282/2020/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Võ Thị Thu N, sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú: Bình Nghĩa, phường 6, thành phố B, tỉnh K..

Địa chỉ liên lạc: số 02, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, Bến Tre.

- Anh Huỳnh Tấn Phúc, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 02, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu ngày 24/7/2020; bản tự khai; đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; đơn yêu cầu giải quyết sớm các đương sự đã thỏa thuận:

Hôn N: chị Võ Thị Thu N và anh Huỳnh Tấn P thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Thiên L ngày 01/10/2013 hiện tại do vợ chồng cùng chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N, anh P thỏa thuận con chung sau khi ly hôn cháu Huỳnh Thiên L do anh Huỳnh Tấn P nuôi dưỡng.

Về chi phí cấp dưỡng nuôi con chung: hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: các bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Võ Thị Thu N và anh Huỳnh Tấn P phải nộp số tiền 300.000 đồng theo qui định.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do chị N, anh P có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo qui định và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữ sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn N: chị Võ Thị Thu N và anh Huỳnh Tấn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Thiên L sinh ngày 01/10/2013 sẽ do anh Huỳnh Tấn P chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về chi phí cấp dưỡng nuôi con chung: hai bên tự thỏa thuận.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cả N, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: các bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Võ Thị Thu N và anh Huỳnh Tấn P phải nộp số tiền 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011996 ngày 24/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, chị N, anh P đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pthẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Lan